TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

2/ Bà Trương Thị Kim Chọn

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: 37 A, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Ngọc H; họ và tên mẹ: Võ Thị Phương M; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2023 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy A - Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc tế An Phú, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị Thu T1, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 8A, KD, tổ H, ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc T là người nghiện ma túy. Do hết ma túy sử dụng nên khoảng 16 giờ ngày 17/8/2023, T đón xe Grab đến địa chỉ A34/26/L9 Quốc lộ 50, ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gặp T2 (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T vào tiệm thuốc Tây mua 01 bộ sử dụng ma túy rồi đến thuê Phòng 405 của Khách sạn Duy Tân tại địa chỉ số 81 đường số 9, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy. Tại đây, T lấy một ít ma túy ra sử dụng số ma túy còn lại T bỏ trong gói nylon để trên đầu giường để tiếp tục sử dụng.

Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 18/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Bình Hưng tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 405 của Khách sạn Duy Tân. Qua kiểm tra, Công an thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu mà T khai nhận là ma túy tổng hợp với mục đích tàng trữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Ngọc T, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa T về trụ sở Công an xã Bình Hưng lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 9126/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon hàn kín qua giám định có khối lượng 0,4835g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4835g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,3361g); 01 bộ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53 cùng 02 sim.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSBC ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và

vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật truy tố bị cáo, luật sư nêu các tình tiết sau để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Luật sư thống nhất với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo nên không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 41 – 46, 63 - 67); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/8/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng là 0,4835g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 9126/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày tại Phòng 405 của Khách sạn Duy Tân ở địa chỉ số 81 đường số 9, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì

muốn có ma tuý sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cãi về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Phát biểu bào chữa của luật sư có những tình tiết phù hợp với nội dung vụ án, kết quả thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Đối với người tên T2 bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với bà Đặng Thị Thu T1 là chủ Khách sạn Duy Tân, qua điều tra xác định bà T1 không biết việc bị cáo thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý bà T1 về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4835g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,3361g); 01 bộ sử dụng ma túy, các vật chứng này là vật cấm tàng trữ, vật không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53 cùng 02 sim, qua điều tra xác định điện thoại này thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích là để sử dụng cho bản thân, hiện bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4835g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,3361g); 01 bộ sử dụng ma túy.

Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53 cùng 02 sim để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận tang tài vật lập vào ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

2AAKKBN*δφαχαγ+

Nguyễn Hoàng Sơn